

Số: 58/2021/QĐST-HNGĐ

Đạ H, ngày 19 tháng 11 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 48/2020/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2020, giữa:

1. Nguyên đơn: Anh Vũ Văn M, sinh năm 1980;

Hộ khẩu thường trú: Cổ Ch, phường Cổ Th, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

Địa chỉ liên hệ: Số 85, đường T, phường T, Quận 12, thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Nguyên đơn: ông Huỳnh Trí Thúc là Luật sư của Văn phòng Luật TNHH Việt và Cộng sự - Thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Chị Võ Hoàng Kim A, sinh năm: 1982

Nơi cư trú: Số 04, đường P, tổ dân phố 7, thị trấn Đ, huyện Đạ H, tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ vào khoản khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 3 Điều 36; khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; 58; 81; 82; 83; 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 11 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 11 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Vũ Văn M và chị Võ Hoàng Kim A. Quan hệ hôn nhân theo giấy chứng nhận kết hôn số 23/2007, quyển số 01, ngày

20/6/2007 của Ủy ban nhân dân phường Cổ T, thành phố C, tỉnh Hải Dương chấm dứt kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cháu Vũ Văn Thế M, sinh ngày 25/3/2008 và cháu Vũ Văn Đ, sinh ngày 20/3/2016 cho chị Võ Hoàng Kim A là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn cho đến khi con thành niên.

Anh Vũ Văn M có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con mỗi tháng với số tiền là 3.000.000đ (*ba triệu đồng*) cho đến khi các con thành niên. Thời gian cấp dưỡng nuôi con kể từ ngày 01/12/2021.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; mức cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

Khoản tiền cấp dưỡng, kể từ ngày ban hành quyết định này, có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về án phí: Anh Vũ Văn M thoả thuận nhận nộp toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000đ (*một trăm năm mươi ngàn đồng*) và 150.000đ (*một trăm năm mươi ngàn đồng*) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh Vũ Văn M đã nộp là 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0018224 ngày 09/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đa H, tỉnh Lâm Đồng, anh Vũ Văn M đã nộp đủ theo quy định của pháp luật.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND huyện Đa H (02);
- Chi cục THADS huyện Đa H (02);
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn (01);
- Công thông tin điện tử Tòa án nhân dân;
- Các đương sự (02);
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Án văn (03);

Nguyễn Văn Lập

